

Bản án số: 28/2024/HSST.

Ngày: 17/4/2024.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và bà Nguyễn Thị Thìn

Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kiều Xuân Q** – Sinh năm: 1990 tại H; Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Dương Q, thị xã M, tỉnh H. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Kiều Văn L; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q. Vợ: Vũ Thị Th, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 13/10/2005 bị Công an huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 19/9/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Ngày 27/11/2009 đã chấp hành xong bản án)

Ngày 08/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Ngày 24/3/2014 đã chấp hành xong bản án)

Ngày 14/11/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử phúc thẩm 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Ngày 24/3/2014 đã chấp hành xong bản án)

Kiều Xuân Q bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024, tạm giam từ ngày 08/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bị hại:** Chị Kiều Thị Gi – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn D, xã Dương Q, thị xã M, tỉnh H.

**\* Những người làm chứng:**

1- Bà Nguyễn Thị Tr – Sinh năm 1955

2- Ông Đỗ Đức T – Sinh năm 1963

3- Ông Kiều Văn L – Sinh năm 1963

Đều địa chỉ : Thôn D, xã Dương Q, thị xã M, tỉnh H.

(Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và toàn bộ người làm chứng).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Xuân Q là đối tượng nghiện ma túy, do không có tiền tiêu sài nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 12 giờ ngày 02/01/2024, Q thấy gia đình nhà chị Gi (chị gái Q) không có ai ở nhà nên đã trèo tường rào vào nhà chị Gi, thấy tầng 1 cửa ra vào khóa, Q đi ra góc hiên nhà leo cột lên tầng 2 để qua ban công vào trong nhà. Khi leo đến tầng 2, thấy cửa ra vào ban công khóa, Q lại leo xuống tầng 1 phát hiện cửa sổ phòng khách đang mở, chấn song cửa sổ được làm bằng gỗ. Q đi ra khu vực sân giếng thấy có 01 chiếc lưới cửa bằng kim loại đã gỉ sét, dài khoảng 30 cm, một phần được quấn giấy, dán băng dính và 01 chiếc xà cày bằng kim loại dài khoảng 1,2m có một đầu nhọn, 01 đầu vát. Q cầm lưới cửa và xà cày đi ra cửa sổ rồi dùng lưới cửa, cửa một đoạn chấn song tạo thành một khoảng hở, Q vớt lưới cửa và 01 đoạn chấn song ra vườn, còn chiếc xà cày ném vào bên trong phòng khách, dùng tay đu lên ô cửa sổ, luôn người qua khe hở để chui vào bên trong. Q đi lên tầng 2, mục đích vào phòng ngủ của chị Gi để lấy tài sản nhưng thấy khóa cửa (loại khóa chống cắt hiệu Việt Tiệp), Q dùng xà cày đặt vào khe hở của móc khóa chọc thủng lớp nhựa của cánh cửa để làm điểm tựa bật ổ khóa ra khỏi then cài, sau cánh cửa này còn có một cánh cửa khác làm bằng nhôm kính đang đóng, Q dùng xà cày luôn một đầu vào khe giữa cánh cửa và khung cửa (khung cửa làm bằng kim loại) bẩy làm cong vênh khung cửa thì mở được cánh cửa ra. Q đi vào bên trong tại góc phòng phía cuối giường ngủ có kê 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đang khóa, Q lại gài dùng hai tay kéo rê chiếc kết ra ngoài, dùng xà cày chọc nhiều lần vào mặt sau của kết làm thủng một lỗ rồi thò tay vào bên trong lấy ra 01 túi đựng giấy tờ và 01 phong bì. Q mở phong bì ra thấy có 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng là 5.000.000 đồng, Q lấy hết số tiền này cất vào trong túi quần, còn vỏ phong bì và túi đựng giấy tờ Q để ở phía cuối giường. Q cầm xà cày và ổ khóa đi xuống tầng 1 để đi ra ngoài theo lối cửa ngách. Khi ra đến nơi thấy cửa ngách bị khóa (loại khóa chống cắt nhãn hiệu Việt – Tiệp), Q dùng xà cày luôn qua khe hở giữa móc khóa và tì đầu vào cánh cửa

để bẫy làm bật rời ổ khóa và bộ then cài cửa ra rồi vứt xà cày, 02 ổ khóa và bộ then cài cửa tại đây. Sau đó Q trèo tường rào để đi về.

Bà Nguyễn Thị Tr ở cùng thôn đã trông thấy Q, do nghi ngờ Q vào nhà trộm cắp tài sản nên đã gọi điện báo cho ông Kiều Văn L, sinh năm 1963 (là bố của chị Gi) và ông Đỗ Đức T, sinh năm 1963 ở cùng thôn. Khi bà Tr, ông L và ông T mở cổng nhà chị Gi vào kiểm tra thì thấy nhà của chị Gi bị phá và kết sắt bị đục thủng.

Ngày 02/01/2024, chị Kiều Thị Gi đã làm đơn trình báo công an. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 thanh gỗ hình trụ tròn, màu nâu, đo theo chiều dọc thanh gỗ xác định dài nhất 30cm, đường kính 3,5cm, có một đầu bị cắt gọn, vát chéo, đầu còn lại có một phần bị cắt gọn, một phần dạng bị gãy; 01 lưới cửa bằng kim loại đã cũ, gỉ sét dài 31cm được bọc, dán giấy và băng dính kín một phần dài 13cm; 01 bộ then cài cửa ngang bằng kim loại sáng màu, trong tình trạng bị cong vênh, chốt cửa vẫn đóng vào bản lề; 01 xà cày bằng kim loại tối màu dài 1,2m, một đầu nhọn, một đầu vát; 02 ổ khóa bằng kim loại sáng màu khắc chữ “VIET- TIEP”, “KHÓA TREO CHỐNG CẮT”, đã qua sử dụng, đang trong tình trạng khóa, trong đó có 01 ổ khóa có dấu vết bị cày xước trên phần đầu của thân khóa, một ổ khóa vẫn còn nguyên vẹn; 01 vỏ phong bì thư giấy bị nhàu nát, cũ rách không dán kín, không viết gì. Đồng thời tiến hành kiểm tra hệ thống camera nhà chị Gi, xác định nhà chị Gi chỉ lắp duy nhất 01 mắt camera, tuy nhiên do camera bị lỗi nên không sao chép được video mà chỉ có thể xem lại hình ảnh đoạn video. Cơ quan điều tra đã tiến hành chụp ảnh màn hình đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị Gi.

Ngày 05/01/2024 Q ra đầu thú và khai nhận: Sau khi trộm cắp 5.000.000đ của chị Gi, Q đã đến khu vực huyện Văn Lâm, tỉnh H (không nhớ địa điểm) mua của 01 người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 2.000.000 đồng tiền ma túy (Heroine), sau đó một mình sử dụng hết số ma túy trên. Dọc đường mua của một người (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia với số tiền 100.000 đồng, vào cửa hàng Viettel (không nhớ địa điểm) trên đường quốc lộ 5A mua 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0326315933 hết 120.000 đồng rồi đăng ký chủ thuê bao mang tên Kiều Xuân Q, số tiền còn lại Q sử dụng chi tiêu ăn uống và mua quần áo hết. Đồng thời, Q tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc mũ lưỡi trai màu da cam, trắng trên mũ có chữ Denyo màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen bên trong lắp 01 sim.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Q xem hình ảnh camera: Q xác định đối tượng trong hình ảnh camera nêu trên là Q. Q đã dùng chiếc lưới cửa để cắt chân song cửa và chiếc xà cày dùng để cạy, phá khóa cửa, kết sắt nhà chị Gi để lấy số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐ ngày 18/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thị xã M, kết luận: 01 thanh chân song cửa sổ hình trụ tròn bằng gỗ có đường kính 3,5cm bị cắt, gãy mất một đoạn dài nhất 30cm (không còn tính năng, tác

dụng, phải thay thế mới). Do thông tin về tài sản định giá không đầy đủ nên Hội đồng định giá không định giá; 01 bộ then cài cửa ngang bằng kim loại sáng màu, bị cong vênh (không còn tính năng, tác dụng, phải thay thế mới). Qua khảo sát xác định giá trị bị hư hỏng của tài sản này là 60.000 đồng; 01 ổ khóa bằng kim loại sáng màu khắc chữ “VIET-TIEP”, ‘KHÓA TREO CHỐNG CẮT”, đã qua sử dụng bị cạy xước trên phần đầu của thân khóa (vẫn còn tính năng đóng, mở khóa, chỉ bị thiệt hại về thẩm mỹ, vẫn có thể sử dụng được). Do tài sản vẫn còn sử dụng được nên Hội đồng không định giá; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, loại 02 tầng, có kích thước (80x44x32)cm, mặt sau của kết này bị thùng một lớp kim loại bên ngoài, lớp bê tông ở giữa và lớp kim loại bên trong, tạo thành một lỗ hổng vào bên trong kết (không còn tính năng, tác dụng, phải thay thế mới). Qua khảo sát, xác định giá trị hư hỏng của tài sản này là 500.000 đồng; 01 cánh cửa có khung bằng kim loại ốp nhựa giả gỗ kích thước (2,2x0,87)m, bị vỡ, thùng lớp nhựa ốp bên ngoài và bung tai khóa bằng kim loại trên diện (32x21)cm (bị hư hỏng một phần, có thể sửa chữa phần hư hỏng để tiếp tục sử dụng được). Qua khảo sát, xác định giá trị hư hỏng của tài sản này là 100.000 đồng; Vết sứt vỡ xi măng kích thước (11x1,5)cm trên mép tường phòng ngủ (có thể sửa chữa). Qua khảo sát, xác định giá trị hư hỏng của tài sản này là 60.000 đồng; 01 cánh cửa làm bằng nhôm kính có kích thước (2,2x0,87)m, tại vị trí mép cửa gần tay nắm cửa có dấu vết xước sơn, tại khu vực chốt cánh cửa trên khung cửa gắn với tường bị cong vênh, biến dạng hướng ra ngoài, trên diện (37x7)cm (cánh cửa vẫn còn tính năng, tác dụng có thể sửa chữa được; khung cửa có thể sửa chữa được). Qua khảo sát, xác định giá trị hư hỏng của tài sản này là 60.000 đồng; 01 giường ngủ bằng gỗ kích thước (2,4x2,1)m trên thành đầu giường có các vết trầy xước, cày lún gỗ trên diện (22x2)cm (vẫn còn tính năng, tác dụng chỉ bị thiệt hại về thẩm mỹ). Do tài sản này vẫn còn sử dụng nên Hội đồng định giá không định giá và 01 vỏ phong bì thư bằng giấy bị nhàu nát, cũ, rách (không còn tính năng, tác dụng). Do tài sản này có giá trị không đáng kể nên Hội đồng định giá không định giá. Như vậy, tổng giá trị thiệt hại do Q làm hư hỏng tài sản khi trộm cắp là 780.000 đồng.

Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai, chiếc điện thoại và sim điện thoại do Q giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc mũ lưỡi trai là tài sản hợp pháp của Q còn chiếc điện thoại và chiếc sim điện thoại là tài sản Q dùng tiền trộm cắp được của chị Gi để mua, nay Q tự nguyện không nhận lại các tài sản trên.

Đối với 01 thanh gỗ hình trụ tròn, màu nâu; 01 lưới cửa bằng kim loại đã cũ, gỉ sét; 01 bộ then cài cửa ngang bằng kim loại sáng màu, trong tình trạng bị cong vênh, chốt cửa vẫn đóng vào bản lề; 01 xà cày bằng kim loại tối màu; 02 ổ khóa bằng kim loại sáng màu; 01 vỏ phong bì thư giấy bị nhàu nát, cũ rách đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là tài sản hợp pháp của gia đình chị Gi đã bị Q làm hỏng. Nay, chị Gi có nhu cầu được nhận lại 02 ổ khóa nêu trên còn 01 thanh gỗ, 01 lưới cửa, 01 bộ then cài, chốt cửa, bản lề, 01 xà cày, 01 vỏ bì thư nêu trên đã bị Q làm hư hỏng chị Gi không có nhu cầu nhận lại và không yêu cầu Q phải bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại.

Còn đối với chiếc két sắt, 01 cánh cửa có khung bằng kim loại ốp nhựa giả gỗ bị vỡ, thùng lớp nhựa ốp bên ngoài và bung tai khóa bằng kim loại; Vết sứt vỡ xi măng; 01 cánh cửa làm bằng nhôm kính, tại vị trí mép cửa gần tay nắm cửa có dấu vết xước sơn, tại khu vực chốt cánh cửa trên khung cửa gắn với tường bị cong vênh, biến dạng hướng ra ngoài và 01 giường ngủ bằng gỗ trên thành đầu giường có các vết trầy xước, cày lún gỗ đều là tài sản hợp pháp của chị Gi, hiện chị Gi đang quản lý, chị Gi không yêu cầu Q phải bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại, hư hỏng nêu trên. Ngoài ra chị Gi yêu cầu Q phải bồi thường cho chị số tiền 5.000.000 đồng, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSMH ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Kiều Xuân Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

### ***Tại phiên tòa hôm nay:***

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Kiều Xuân Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Kiều Xuân Q 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2024.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 bộ luật hình sự và Điều 357, khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Kiều Thị Gi số tiền 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*).

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về vật chứng và án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản; Lời khai của người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ để kết luận: “ Khoảng 12 giờ ngày 02/01/2024 Kiều Xuân Q đã lén lút, phá cửa, đột nhập vào nhà chị Kiều Thị Gi ở thôn D, xã Dương Q, thị xã M, tỉnh H trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng, sau khi bị phát hiện đến ngày 05/01/2024 Kiều Xuân Q ra đầu

thứ. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Kiều Xuân Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; Gây bất bình và lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên buộc phải nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, vì mục đích tư lợi, bản thân là người nghiện ma túy muốn chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình mà bị cáo đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân rất xấu : Ngày 13/10/2005 bị Công an huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 19/9/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; Ngày 08/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 14/11/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử phúc thẩm 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn giành cho bị cáo, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm bài học cho các hành vi khác tương tự có thể xảy ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] -Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên sẽ miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] -Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã làm thiệt hại các tài sản cho chị Gi tổng trị giá là 780.000 đồng. Tuy nhiên chị Gi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị các tài sản bị thiệt hại nên hội đồng xét xử không xét.

Chị Gi yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo trộm cắp của chị 5.000.000đ nên Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Gi.

[6] – Vật chứng:

- Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không có nhu cầu nhận lại; Chiếc điện thoại và chiếc sim điện thoại bị cáo sử dụng tiền trộm cắp mua được nay nên sẽ cho tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại và tiêu huỷ sim điện thoại và chiếc mũ lưỡi trai.

- Đối với 02 ổ khoá kim loại sáng màu khắc chữ “ VIET – TIEP”. “ KHOÁ TREO CHỐNG CẮT” là tài sản của chị Gi chị có nhu cầu nhận lại nên sẽ trả lại cho chị Gi.

- 01 thanh gỗ hình trụ tròn, 01 lưới cửa bằng kim loại, 01 bộ then cài cửa, 01 xà cây, 01 vỏ phòng bì, 01 mũ lưới trai màu da cam là các tài sản không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[7]- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Kiều Xuân Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**Xử phạt:** Bị cáo Kiều Xuân Q **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2024.

**Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Kiều Thị Gi số tiền 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

**Vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen.

- Trả lại chị Kiều Thị Gi 02 ổ khoá bằng kim loại sáng màu khắc chữ “ VIET – TIEP”, “ KHOÁ TREO CHỐNG CẮT” đã qua sử dụng đang trong tình trạng khoá, trong đó có 01 ổ khoá có dấu vết bị cạy xước trên phần đầu của thân khoá, 01 ổ khoá vẫn còn nguyên vẹn.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gỗ hình trụ tròn, màu nâu đo theo chiều dọc thanh gỗ xác định dài nhất 30cm, đường kính 3,5cm, có 01 đầu bị cắt gọn, vát chéo, đầu còn lại có 01 phần bị cắt gọn, 01 phần dạng bị gãy; 01 lưới cửa bằng kim loại đã cũ, gỉ sét, dài 31cm được bọc dán giấy và băng dính kín một phần dài 13cm; 01 bộ then cài cửa ngang bằng kim loại sáng màu trong tình trạng bị cong vênh, chốt cửa vẫn đóng vào bản lề; 01 xà cây bằng kim loại tối màu dài 1,2m, 01 đầu nhọn, 01 đầu vát; 01 vỏ phòng bì thư giấy bị nhàu nát, cũ rách không rán kín; 01 mũ lưới trai màu da cam, trắng trên mũ có chữ Denyo màu trắng; 01 sim điện thoại.

(*Tình trạng đặc điểm các vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2024 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã M*).

\* Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kiều Xuân Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

\* Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ /.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT -CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nguyễn Thị Tân Huyền***

